

CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ MỚI GDM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ MỚI GDM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: GDM NEW TECHNOLOGY DEVELOPMENT COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0110705122

3. Ngày thành lập:

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Tầng 1, Số 9 ngõ 1 phố Kiều Mai, Phường Phúc Diễn, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
2.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
3.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Loại trừ: Thuê máy móc và thiết bị xây dựng không kèm người điều khiển	4390
4.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa (trừ đấu giá)	4610
5.	Bán buôn thực phẩm (Trừ động vật hoang dã)	4632
6.	Bán buôn đồ uống	4633
7.	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc lào	4634
8.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
9.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
10.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
11.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
12.	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi	0162
13.	Khai thác thủy sản biển	0311
14.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại (Trừ hợp báo)	8230
15.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đầu Chi tiết: Xuất, nhập khẩu các sản phẩm công ty kinh doanh	8299(Chính)

16.	Giáo dục nhà trẻ (Chỉ hoạt động sau khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép)	8511
17.	Giáo dục mẫu giáo (Chỉ hoạt động sau khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép)	8512
18.	Giáo dục tiểu học	8521
19.	Giáo dục trung học cơ sở	8522
20.	Giáo dục trung học phổ thông (Chỉ hoạt động khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp phép)	8523
21.	Đào tạo sơ cấp	8531
22.	Đào tạo trung cấp (Chỉ hoạt động khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp phép)	8532
23.	Đào tạo cao đẳng	8533
24.	Đào tạo đại học	8541
25.	Đào tạo thạc sỹ	8542
26.	Giáo dục văn hoá nghệ thuật	8552
27.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Dạy nghề; Các dịch vụ dạy kèm (gia sư); Đào tạo kỹ năng nói trước công chúng; Dạy ngoại ngữ và dạy kỹ năng đàm thoại;	8559
28.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục Chi tiết: + Tư vấn giáo dục, + Dịch vụ đưa ra ý kiến hướng dẫn về giáo dục, + Dịch vụ kiểm tra giáo dục, + Tổ chức các chương trình trao đổi sinh viên. + Tư vấn du học (Theo điều 107, nghị định số 46/2017/NĐ-CP và Điều 2, Nghị định số 135/2018/NĐ-CP)	8560
29.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi Chi tiết: Sửa chữa và bảo dưỡng máy tính và thiết bị ngoại vi của máy tính	9511
30.	Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng	9521
31.	Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình	9522
32.	Cổng thông tin (Trừ hoạt động báo chí)	6312
33.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản	6810

34.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Tư vấn, môi giới bất động sản, quyền sử dụng đất	6820
35.	Hoạt động tư vấn quản lý (Trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật)	7020
36.	Quảng cáo (Trừ hoạt động báo chí)	7310
37.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận (Trừ hợp báo)	7320
38.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
39.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu "Trừ: Hoạt động của những nhà báo độc lập; Thanh toán hối phiếu và thông tin tỷ lệ lượng; Tư vấn chứng khoán"	7490
40.	Bán buôn tổng hợp	4690
41.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
42.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
43.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
44.	Sản xuất dầu, mỡ động, thực vật	1040
45.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
46.	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh	2023
47.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
48.	Sản xuất máy thông dụng khác Chi tiết: - Sản xuất quạt không dùng cho gia đình; - Sản xuất quạt thông gió (quạt đầu hồi, quạt mái);	2819
49.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet Chi tiết: Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua internet (trừ hoạt động đấu giá)	4791
50.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu (Loại trừ hoạt động Đấu giá tài sản)	4799
51.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
52.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (trừ hoạt động kinh doanh bất động sản)	5210
53.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải (Tổ chức các hoạt động vận tải đường hàng không)	5229
54.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
55.	Cơ sở lưu trú khác	5590
56.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621

57.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
58.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác, không kèm người điều khiển chưa được phân vào đâu (chỉ hoạt động khi có đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật)	7730
59.	Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác Chi tiết: Photo, chuẩn bị tài liệu	8219
60.	Thoát nước và xử lý nước thải Chi tiết: Xử lý nước thải (Doanh nghiệp chỉ hoạt động khi đáp ứng đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	3700
61.	Thu gom rác thải không độc hại Điều kiện: Không chứa, phân loại, xử lý rác thải tại địa điểm trụ sở chính	3811
62.	Thu gom rác thải độc hại Điều kiện: Không chứa, phân loại, xử lý rác thải tại địa điểm trụ sở chính	3812
63.	Xử lý và tiêu hủy rác thải không độc hại Điều kiện: Chỉ được xử lý và tiêu hủy sau khi hoàn thành đầy đủ các thủ tục về đất đai, xây dựng, pccc, bảo vệ môi trường	3821
64.	Xử lý và tiêu hủy rác thải độc hại Điều kiện: Chỉ được xử lý và tiêu hủy sau khi hoàn thành đầy đủ các thủ tục về đất đai, xây dựng, pccc, bảo vệ môi trường	3822
65.	Tái chế phế liệu	3830
66.	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác	3900
67.	Xây dựng nhà để ở	4101
68.	Xây dựng nhà không để ở	4102
69.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
70.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
71.	Xây dựng công trình điện	4221
72.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
73.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
74.	Phá dỡ	4311
75.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
76.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742

6. Vốn điều lệ: 1.800.000.000 VNĐ

Giới tính: *Nữ*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 019184000643

Địa chỉ thường trú: Số 22, ngõ 199A đường Cầu Diễn, TDP 15, Phường Phúc Diễn, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Số 22, ngõ 199A đường Cầu Diễn, TDP 15, Phường Phúc Diễn, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Giới tính: *Nữ*

Sinh ngày: 10/09/1984 Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 019184000643

Ngày cấp: 22/12/2021 Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Số 22, ngõ 199A đường Cầu Diễn, TDP 15, Phường Phúc Diễn, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Số 22, ngõ 199A đường Cầu Diễn, TDP 15, Phường Phúc Diễn, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội